

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Trí H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trí H và chị Lê Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Lê Trí H và chị Lê Thị Cẩm T thoả thuận chị T nuôi cháu Lê Anh T1, sinh ngày 11/7/2015.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. chị T cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Anh T

mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Thực hiện cấp dưỡng lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Trí H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008299 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông nên anh H đã nộp xong án phí.

Chị Lê Cẩm T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã Tân Phú
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Lắm